

KIỂU BÀI DẠY HỌC ÔN TẬP ÂM VẦN

Kiểu bài dạy học ôn tập âm văn được sắp xếp cuối mỗi tuần, mỗi bài 2 tiết (tiết 10 – 11). Kiểu bài ôn tập âm chữ hay kiểu bài ôn tập văn đều có cấu trúc tương tự. Dưới đây là một gợi ý dưới dạng hướng dẫn chung cho kiểu bài ôn tập văn.

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Củng cố lại các văn được học trong tuần.
2. Sử dụng được các văn đã học trong tuần để ghép tiếng mới.
3. Đánh văn tiếng có văn được học trong tuần, tập đọc nhanh bằng mắt tiếng có văn đã học, gia tăng tốc độ đọc trọn bài đọc².
4. Thực hiện đúng các bài tập chính tả.
5. Viết đúng cụm từ ứng dụng, nhìn – viết đúng hai dòng thơ³.
6. Phát triển năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
7. Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết (chữ); rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

¹ GV có thể chọn một vài từ ngữ HS đã làm ở bài tập chính tả để cho HS nói câu có từ ngữ đã điền.

² Tuỳ vào tiến trình dạy học, để GV chọn hình thức đánh vần đồng thanh lớn hay đánh vần nhỏ hay đánh vần thầm có mấp máy môi hay không mấp máy môi,...

³ Nội dung nhìn – viết hai dòng thơ được thực hiện từ tuần 15.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Bảng phụ dùng ghi các nội dung cần rèn đọc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS tham gia trò chơi hoặc hoạt động giải trí (Ưu tiên trò chơi hoặc hoạt động giải trí có cài đặt vẫn được học và liên quan với chủ đề của bài; GV có thể tổ chức hoặc không.).
- HS đọc câu, đoạn; viết từ ngữ; nói câu có từ ngữ chưa tiếng có vẫn mới được học.

2. Ôn tập các vẫn được học trong tuần

- HS mở SHS.
- HS nghe GV giới thiệu bài ôn tập.
- HS đọc các vẫn vừa học trong tuần (Có thể tổ chức dưới dạng trò chơi học tập, như dán thẻ từ trên bảng, hoặc khoanh tròn các chữ trong một bảng chữ theo kiểu giải ô chữ đã được chuẩn bị trước; hoặc GV đưa danh sách vẫn, HS đọc; hoặc cho HS đọc bảng vẫn trong SHS.)¹.

(Đối với bài ôn âm chữ, HS ghép âm chữ vừa học trong tuần với các âm chữ đã biết để hoàn thành bảng ôn âm chữ. Đối với bài ôn vẫn, HS tìm điểm giống nhau giữa các vẫn vừa được nhắc lại.)

- HS tìm từ ngữ có tiếng chưa vẫn được ôn tập.
- HS nói câu có từ ngữ có tiếng chưa vẫn được ôn tập.

3. Luyện tập đánh vẫn, đọc trọn, tìm hiểu nội dung bài đọc

3.1. Luyện tập đánh vẫn, đọc trọn, hiểu nghĩa từ ngữ

- HS nghe GV đọc bài.
- HS tìm các tiếng có vẫn mới được học trong tuần, đánh vẫn các tiếng đó (GV hướng dẫn HS đánh vẫn theo các mức độ phát triển kỹ năng đánh vẫn.).
- HS đọc trọn tiếng/từ chưa vẫn mới được học trong tuần.

3.2. Luyện tập đọc trọn và tìm hiểu nội dung bài đọc

- HS lắng nghe GV đọc mẫu.

¹Với HS yếu, GV có thể cho nhìn tranh minh họa và đọc lại danh sách âm vẫn.

– HS đọc thành tiếng đoạn/ văn bản (tùy vào giai đoạn, GV tổ chức đọc thành tiếng, đọc thầm,...).

– HS tìm hiểu nghĩa của đoạn văn, văn bản (GV có thể sử dụng câu hỏi “ai”, “gi”, “nào”, “ở đâu”, “làm gì”, “thế nào”,... Nếu văn bản có tên, GV có thể hỏi tên văn bản, tên tác giả, thể loại văn bản (thơ hay là văn xuôi). Từ bài ôn của tuần 8, chủ đề *Đồ chơi – trò chơi*, GV có thể hỏi những nội dung vừa nêu để hướng dẫn HS làm quen với các khái niệm tên bài văn, tên bài thơ, tên tác giả,... Hoặc tùy vào giai đoạn rèn luyện, phát triển kĩ năng của HS, GV có thể thêm câu hỏi liên hệ.).

4. Tập viết và chính tả

4.1. Tập viết cụm từ ứng dụng

– HS đánh vần các tiếng/ từ có trong cụm từ ứng dụng. (GV giải thích nghĩa của cụm từ.)

– HS tìm từ có tiếng chưa vần được học trong tuần.

– HS quan sát cách GV viết và phân tích hình thức chữ viết của tiếng chưa vần được học trong tuần.

– HS đọc trọn cụm từ ứng dụng.

– HS viết cụm từ ứng dụng vào vở.

4.2. Nhìn – viết

– HS đọc trọn câu/ dòng thơ và các tiếng chưa vần vừa học.

– HS nhìn – viết câu/ dòng thơ vào VTV.

– HS kiểm tra bài viết, tự đánh giá (theo hướng dẫn của GV), sửa lỗi nếu có.

4.3. Bài tập chính tả

– HS thực hiện bài tập chính tả vào VBT (Dựa trên cơ sở bài đọc và tên chủ đề, GV tự soạn bài tập cho HS. Bài tập chính tả quy tắc hay chính tả phương ngữ tuỳ thuộc vào lỗi chính tả thường gặp/ những trường hợp chính tả mà GV muốn luyện tập cho HS lớp mình.).

– HS kiểm tra bài làm, tự đánh giá (theo hướng dẫn của GV), sửa lỗi nếu có.

– HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả bài làm của mình.

5. Hoạt động mở rộng

– HS luyện nói về chủ đề được học trong tuần (GV chủ động thiết kế nội dung này nhằm giúp HS mở rộng vốn từ và phát triển lời nói về chủ đề. Ngoài ra, GV có thể tích hợp thêm nội dung rèn luyện về âm lời nói, nếu âm vẫn được học trong tuần có những trường hợp là biến thể phương ngữ nhưng bị xem là lỗi trong những tình huống giao tiếp

có tính chính thức xã hội. VD: lẵn lộn *l – n*; *tr* → *t*, *r* → *g*; *iêu* → *iu*, *ong* → *ōng*,...).

– HS tham gia hát/ đọc đồng dao, đọc thơ (ưu tiên bài có nhiều tiếng có vần vừa được ôn và liên quan đến chủ đề của bài học; tuỳ thuộc thời gian, điều kiện không gian lớp học, GV có thể tổ chức thêm hoạt động này cho HS).

6. Củng cố, dặn dò

– HS nhận diện lại tiếng/ từ chưa vần vừa được ôn tập, nhắc lại mô hình đánh vần tiếng được học.

– HS nắm được nội dung đọc, viết thêm ở giờ tự học hoặc ở nhà (với HS học một buổi); nắm được nội dung đọc mở rộng (nếu có).

– HS biết chuẩn bị cho tiết học sau.